

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2019; Công văn số 1699/SNV-CCHC ngày 13/8/2018 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo cải cách hành chính. Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các kế hoạch, chương trình, đề án về cải cách hành chính của tỉnh

1.1. Công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL tại tỉnh

Theo Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính năm 2019:

Xây dựng kế hoạch và triển khai kịp thời kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh:

Trên cơ sở kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018, Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ, ngưng hiệu lực một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng năm 2018. Cụ thể: danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ 31 văn bản, gồm: 08 Nghị quyết và 23 Quyết định; danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần 16 văn bản, gồm: 08 Nghị quyết và 08 Quyết định.

Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018 và ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2019 kiểm tra, rà soát VBQPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

Thực hiện nhiệm vụ rà soát thường xuyên, trong năm 2019 các sở, ngành tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung 03 Nghị quyết; UBND tỉnh đã sửa đổi, bổ sung 03 Quyết định; thay thế 01 Quyết định và bãi bỏ 15 Quyết định không còn phù hợp.

- Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh:

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sau đây gọi là Luật năm 2015) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trong năm 2019 các sở, ngành đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua **11** Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành **28** Quyết định. Sở Tư pháp có ý kiến đối với **35** đề nghị xây dựng VBQPPL; thực hiện thẩm định **06** đề nghị xây dựng Nghị quyết có nội dung quy định chính sách, thẩm định **55** lượt dự thảo VBQPPL **16** Nghị quyết và **39** Quyết định); góp ý 65 lượt dự thảo VBQPPL.

Thực hiện Công văn số 2705/BTP-VĐCXDPL ngày 19/7/2019 của Bộ Tư pháp về việc thông báo các nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 7; Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 7¹.

Nhìn chung, 02 nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính năm 2019 đã được triển khai theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

1.2. Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh

Trên cơ sở 02 kế hoạch² từ đầu năm, Sở Tư pháp đã chọn các lĩnh vực trọng tâm thực hiện theo dõi thi hành pháp luật như: bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho người lao động; hòa giải ở cơ sở; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính, cụ thể tiến độ thực hiện như sau:

- Lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động: Đoàn đã hoàn tất công tác kiểm tra, khảo sát tại 05 huyện, thị xã và 10 xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh³. Đồng thời báo cáo⁴ Bộ Tư pháp, UBND tỉnh kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

- Lĩnh vực hòa giải ở cơ sở: Đoàn kiểm tra, khảo sát đã hoàn tất công tác điều tra, khảo sát trong các lĩnh vực trọng tâm tại 04 huyện, thị xã⁵ và 07 xã, thị trấn⁶. Đồng

¹ Quyết định số 07/QĐ-HĐND ngày 28/10/2019.

² Kế hoạch số 05/KH-UBND, ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019 và Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

³ UBND các huyện Châu Thành, Cù Lao Dung, Kế Sách, Mỹ Xuyên, TX. Vĩnh Châu và UBND TT. Châu Thành, xã Thuận Hòa, xã An Thạnh Tây, xã An Thạnh I, xã Xuân Hòa, TT. An Lạc Thôn, xã Thạnh Phú, xã Đại Tâm, xã Lai Hòa, xã Vĩnh Tân.

⁴ Báo cáo số 155/BC-ĐKT, ngày 21/8/2019 kết quả kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019; Báo cáo số 156/BC-ĐKS, ngày 23/8/2019 kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

⁵ Huyện Châu Thành, Kế Sách, TX. Vĩnh Châu, Mỹ Xuyên.

⁶ Các xã Phú Tâm, Kế An, Vĩnh Hiệp, Hòa Tú 1, Đại Ân 2, Trung Bình, TT. Đại Ngãi.

thời, báo cáo⁷ Bộ Tư pháp, UBND tỉnh kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

- Lĩnh vực kiểm tra văn bản QPPL: Đoàn kiểm tra, khảo sát đã hoàn tất công tác kiểm tra, khảo sát trong các lĩnh vực trọng tâm tại 04 huyện, thị xã⁸. Đồng thời, báo cáo⁹ Bộ Tư pháp, UBND tỉnh kết quả kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính: Đoàn đã hoàn tất công tác kiểm tra, điều tra, khảo sát tại 06 đơn vị huyện, thị xã và 12 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, Sở Tư pháp đã báo cáo kết quả kiểm tra, khảo sát về Bộ Tư pháp, UBND tỉnh đúng quy định¹⁰.

** Kết quả xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra:*

Trên cơ sở Báo cáo kết quả kiểm tra, khảo sát và kiến nghị của Đoàn, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2212/UBND-NC, ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh về việc kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật năm 2019 và Công văn số 2213/UBND-NC, ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo tình hình theo dõi thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm năm 2019 (trong các lĩnh vực lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, lĩnh vực hòa giải ở cơ sở, lĩnh vực xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL và xử lý vi phạm hành chính).

- *Công tác báo cáo:* Báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp định kỳ công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2019. Báo cáo định kỳ công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thực hiện vào tháng 01/2020. Ngoài ra, Báo cáo Đoàn kiểm tra liên ngành của Bộ Tư pháp về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, giai đoạn 01/10/2017 đến 31/5/2019 và công tác triển khai thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- *Công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật:* Sở Tư pháp đã tổ chức 02 hội nghị tập huấn nghiệp vụ gồm: Hội nghị tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho hơn 600 đại biểu là các đối tượng có thẩm quyền xử phạt tại cấp huyện, cấp xã và Hội nghị tập huấn nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật cho khoảng 180 đại biểu Sở ngành tỉnh, cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

- *Thu thập thông tin về theo dõi thi hành pháp luật:* Được thực hiện thường xuyên thông qua nhiều hình thức. Ngoài ra, Sở Tư pháp tiếp tục vận hành chuyên mục “Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật” trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

(Đính kèm biểu 1A, 2A).

⁷ Báo cáo số 186/BC-ĐKS, ngày 06/9/2019 kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

⁸ Huyện Châu Thành, Kế Sách, TX. Vĩnh Châu, Mỹ Xuyên.

⁹ Báo cáo số 185/BC-ĐKT, ngày 05/9/2019 kết quả kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

¹⁰ Báo cáo số 114/BC-ĐKT, ngày 27/6/2019 kết quả kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019; Báo cáo số 146/BC-ĐKT,KS, ngày 09/8/2019 kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về xử lý VPHC trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019.

2. Tình hình tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC liên quan đến ngành triển khai trên địa bàn tỉnh

Từ ngày 01/01/2019 đến nay, Sở Tư pháp đã tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện tự kiểm tra 28 Quyết định của UBND tỉnh và kiểm tra theo thẩm quyền 03 VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện; qua kiểm tra, chưa phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật. Trình UBND tỉnh Báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo Công văn số 900/BTP-KTrVB ngày 19/3/2019 của Bộ Tư pháp¹¹.

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng kỳ 2014 – 2018¹² và trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng kỳ 2014 – 2018 về Bộ Tư pháp theo đúng tiến độ¹³.

Bên cạnh đó, Thực hiện Quyết định số 511/QĐ-TTg ngày 07/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013; Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 15/5/2019 về sơ kết 05 năm thi hành Hiến pháp năm 2013 (2014-2019) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 (2014-2019) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và xây dựng Báo cáo kết quả sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp¹⁴.

Thực hiện Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh Báo cáo Bộ Tư pháp kết quả tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh¹⁵. Báo cáo đánh giá về nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm trong ban hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, đánh giá và đề xuất hoàn thiện pháp luật về xử lý đối với hành vi nhũng nhiễu theo yêu cầu của Bộ Tư pháp¹⁶;

3. Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành tại Sở Tư pháp

Thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; Sở Tư pháp đã ban hành các Kế hoạch để triển khai thực hiện tại Sở năm 2019, cụ thể: Kế hoạch cải cách hành chính; Tuyên truyền cải cách hành

¹¹ Công văn số 806/UBND-VX ngày 06/5/2019.

¹² Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 27/02/2019.

¹³ Báo cáo số 60/BC-UBND ngày 18/3/2019.

¹⁴ Báo cáo số 64/BC-HĐND ngày 14/6/2019.

¹⁵ Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 12/8/2019.

¹⁶ Báo cáo số 213/BC-UBND ngày 07/8/2019.

chính; Kiểm tra cải cách hành chính; Kiểm soát thủ tục hành chính; Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. Nhìn chung, các nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của Sở đã được triển khai theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Riêng các nội dung: sắp xếp tổ chức bộ máy; cập nhật và khai thác phần mềm quản lý công chức, viên chức; xác định chỉ số CCHC năm 2019 chưa thực hiện vì chưa được hướng dẫn hoặc chưa đến thời gian thực hiện.

* Đối với công tác xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL đã triển khai thực hiện như sau:

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ban hành trong lĩnh vực tư pháp theo Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2019 của UBND tỉnh:

Trên cơ sở kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018, Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ, ngưng hiệu lực một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng năm 2018. Cụ thể: danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ 31 văn bản, gồm: 08 Nghị quyết và 23 Quyết định; danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần 16 văn bản, gồm: 08 Nghị quyết và 08 Quyết định. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2018.

Thực hiện nhiệm vụ rà soát thường xuyên, Sở Tư pháp đã tiến hành rà soát 04 Quyết định do UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tư pháp không còn phù hợp¹⁷. Qua kết quả rà soát, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế, bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp.

- Xây dựng và ban hành VBQPPL:

Từ ngày 01/01/2019 đến nay, Sở Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh có ý kiến đối với 35 đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ngành.

Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành 03 Quyết định quy phạm pháp luật¹⁸ liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tư pháp. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh 01 Nghị quyết tại kỳ họp cuối năm 2019.

Trong quá trình xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL; Sở Tư pháp luôn tuân thủ chặt chẽ quy định của Luật ban hành VBQPPL năm 2015; Nghị định số

¹⁷ Quyết định số 01/2000/QĐ-UBNDT; Quyết định số 46/2009/QĐ-UBND; Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND; Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND.

¹⁸ Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND.

34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL.

* Đối với các nhiệm vụ khác theo Kế hoạch cải cách hành chính:

Triển khai Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 và báo cáo định kỳ đúng thời gian quy định. Hoàn thành việc rà soát, đánh giá, Sở đề ra phương án đơn giản hoá đối với 02 TTHC lĩnh vực Đấu giá tài sản và Trợ giúp pháp lý, kiến nghị sửa đổi, bổ sung 02 văn bản QPPL; qua đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 về việc thông qua phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

Tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ công tác đăng ký, quản lý hộ tịch cho đội ngũ công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo Kế hoạch số 45/KH-STP ngày 08/4/2019 của Sở Tư pháp, qua đó lồng ghép hướng dẫn nghiệp vụ về công tác Đăng ký khai tử để thực hiện “Đề án liên thông các TTHC” theo Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Kế hoạch số 48/KH-STP ngày 22/9/2015 của Sở về thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/9/2015 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC; cử công chức đến công tác tại Trung tâm phục vụ hành chính công; triển khai việc thực hiện đánh giá và phân loại công chức, viên chức theo quy định; quan tâm công tác bồi dưỡng công chức, viên chức; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và quản lý kinh phí hành chính đối với cơ quan hành chính, thực hiện quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện đại hóa nền hành chính, ngay từ đầu năm đã ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở; Trang thông tin điện tử của Sở thường xuyên được cập nhật tin, bài về công tác cải cách hành chính; cập nhật đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu và tìm hiểu, ngoài ra còn đề xuất đăng tin, bài trên chuyên trang cải cách hành chính của tỉnh.

Thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính 2019 tại Sở, tiến hành kiểm tra tại các Phòng: Xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL, Phổ biến, giáo dục pháp luật, Hành chính tư pháp và Văn phòng Sở. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra nhận xét, đánh giá các Phòng đã thực hiện khá tốt công tác cải cách hành chính, tuy nhiên vẫn còn hồ sơ trễ hạn trong giải quyết thủ tục hành chính (lĩnh vực lý lịch tư pháp) do các nguyên nhân khách quan, đồng thời đề nghị Phòng Hành chính tư pháp tiếp tục quan tâm, phối hợp với các đơn vị có liên quan nhằm hạn chế số lượng hồ sơ trễ hạn.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Sóc Trăng đăng thông báo về việc cấp phiếu Lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính và qua mạng trực tuyến...

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh

Nhìn chung, các dự thảo Nghị quyết, Quyết định trong quá trình xây dựng đều tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Luật ban hành VBQPPL năm 2015. Từ bước lập đề nghị xây dựng đến việc chú trọng chất lượng dự thảo; tổ chức đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, lấy ý kiến đóng góp của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo; tổng hợp, giải trình ý kiến đóng góp. Hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định đầy đủ theo quy định của Luật ban hành VBQPPL 2015; ý kiến thẩm định được cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, tiếp thu ý và hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình UBND tỉnh; từ đó, chất lượng văn bản sau khi ban hành đa số phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và có nhiều tác động tích cực trong hoạt động quản lý nhà nước của tỉnh.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở Tư pháp

2.1. Bảng thông tin

TT	Nội dung	Họ và tên	Chức vụ	Email/Số điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Phạm Tuân	Giám đốc	0888595888
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phó Chánh văn phòng	0948211418
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Nguyễn Mai Đăng Khoa	Chuyên viên	0943777077
4	Công chức làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Võ Thanh Trúc	Chuyên viên	0854592404

2.2. Kết quả đạt được trong triển khai các nhiệm vụ CCHC và một số nhiệm vụ khác (Đính kèm Biểu mẫu 1B, 2B, 3B, 4B, 5B, 6B, 7B, 8B, 9B, 10B, 11B, 13B, 14).

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Đối với công tác CCHC trên địa bàn tỉnh

Thời gian qua, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua một số Nghị quyết quy định nội dung chính sách hỗ trợ nhằm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, như: chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020-2025, chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020-2025, chính sách hỗ trợ vốn vay đối với người lao động tỉnh Sóc Trăng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng... Các chính sách này đã phát huy hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế, tạo ra việc làm và nguồn thu nhập cho lao động tỉnh nhà.

Bên cạnh kết quả đạt được, hiện nay địa phương xây dựng một số chính sách hỗ trợ của địa phương, tuy nhiên Luật ban hành VBQPPL năm 2015 cấm quy định thủ tục hành chính trong Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND các cấp (trừ trường hợp được giao trong Luật); điều này gây khó khăn cho địa phương trong quá trình xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện chính sách tại địa phương.

2. Đối với công tác CCHC tại Sở Tư pháp

Mặc dù công tác tuyên truyền về sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích được đẩy mạnh nhưng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC tại Sở Tư pháp còn thấp.

Theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành chỉ số cải cách hành chính có quy định tiêu chí “sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC”, tuy nhiên thời gian qua chưa có hướng dẫn cụ thể trong việc công nhận sáng kiến, giải pháp nên gây khó khăn trong thực hiện tiêu chí này; bên cạnh đó chỉ số cải cách hành chính thường ban hành vào cuối năm của năm chấm điểm chỉ số CCHC, trong khi các công việc trong năm gần như đã thực hiện xong nên phần nào ảnh hưởng đến việc đáp ứng theo các tiêu chí đề ra.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Công tác CCHC trên địa bàn tỉnh

Tiếp tục triển khai thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh theo quy định của Luật ban hành VBQPPL năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL.

Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền 100% các văn bản QPPL của HĐND, UBND ban hành; phát hiện và xử lý kịp thời các văn bản QPPL có dấu hiệu chưa phù hợp pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Đôn đốc các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL năm 2019 theo Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 05/01/2019 của UBND tỉnh. Kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực của HĐND, UBND tỉnh ban hành.

2. Công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp

Xây dựng các Kế hoạch, đề ra nhiệm vụ, giải pháp để triển khai có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm 2020.

Thường xuyên rà soát các VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ngay khi có căn cứ rà soát, để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới cho phù hợp.

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh có ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ngành.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 của Sở Tư pháp, gửi Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HCTH.

GIÁM ĐỐC

Phạm Tuấn

Biểu mẫu 1A
Thông kê số liệu về công tác kiểm tra
thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính cấp tỉnh

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /11/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Sở, ngành	UBND cấp huyện/xã			
1	Kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính. ¹⁹		18	7	Đã kiến nghị xử lý	
2	Kiểm tra, khảo sát tình hình THPL về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. ²⁰		15	15	Đã kiến nghị xử lý	
3	Kiểm tra, khảo sát tình hình THPL lĩnh vực hòa giải ở cơ sở. ²¹		11	11	Đã kiến nghị xử lý	

¹⁹ **Kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính**

+ **Mặt được:** Qua kết quả kiểm tra và báo cáo của các đơn vị cho thấy các vụ việc vi phạm hành chính cơ bản được phát hiện, ngăn chặn và xử lý đúng theo quy định của pháp luật. Lãnh đạo UBND cấp huyện, xã đã quan tâm chỉ đạo các ngành tiến hành kiểm tra và kịp thời xử lý khi phát có hành vi vi phạm; đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ và hành vi vi phạm hành chính để xử phạt hoặc đề nghị hình thức xử phạt đúng với quy định của pháp luật.

+ **Chưa được:** Tham mưu xử phạt tại một số đơn vị còn sai sót về trình tự, thủ tục xử phạt VPHC như sai sót trong lập biên bản VPHC và ra quyết định xử phạt VPHC; nguồn nhân lực còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công việc.

²⁰ **Kiểm tra, khảo sát tình hình THPL về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động**

+ **Mặt được:** Qua kết quả kiểm tra và báo cáo cho thấy các đơn vị cơ bản quan tâm, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động; các cơ quan chuyên môn trong phạm vi thẩm quyền đã có trách nhiệm tham mưu, chủ động đề xuất nhằm thực hiện hiệu quả công tác thi hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

+ **Chưa được:** Công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện còn chậm; Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành đôi lúc chưa chặt chẽ, hình thức; một số doanh nghiệp và người dân chưa nắm rõ quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, dẫn đến ý thức tuân thủ pháp luật chưa cao; nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu công việc, lực lượng thanh tra, kiểm tra mỏng, chế tài xử phạt chưa đủ mạnh, xử lý chưa kiên quyết; tình trạng nợ đọng, trốn nợ còn diễn ra phổ biến.

²¹ **Điều tra, khảo sát tình hình THPL về hòa giải ở cơ sở**

+ **Mặt được:** Qua điều tra, khảo sát và báo cáo của các đơn vị cho thấy các đơn vị, địa phương quan tâm, tích cực tham mưu, triển khai đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo thi hành hiệu quả nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật về hòa giải ở cơ sở tại địa phương.

4	Kiểm tra, khảo sát tình hình THPL lĩnh vực xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL ²²		4	3	Đã kiến nghị xử lý	
---	--	--	---	---	--------------------	--

+ **Chưa được:** Đội ngũ làm công tác hòa giải ở cơ sở thường không ổn định, đa số kiêm nhiệm, kiến thức pháp luật, trình độ nghiệp vụ của một số hòa giải viên còn hạn chế; việc bố trí kinh phí tại các địa phương còn chậm; công tác khen thưởng và động viên các hòa giải viên chưa kịp thời; một số địa phương chưa nhận thức được vai trò của công tác hoà giải, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể trong thi hành nhiệm vụ.

²² ***Điều tra, khảo sát tình hình THPL về xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL***

+ **Mặt được:** Qua kiểm tra và báo cáo của các đơn vị cho thấy các đơn vị, địa phương quan tâm, tích cực tham mưu, triển khai đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo thi hành hiệu quả nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, kiểm tra văn bản QPPL tại địa phương

+ **Chưa được:** Công tác phối hợp lấy ý kiến của một số ngành, địa phương chưa hiệu quả, mang tính hình thức; một số cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo chưa chủ động trình dự thảo VBQPPL dẫn đến chậm tiến độ; Công tác kiểm tra, rà soát đôi lúc chưa kịp thời.

Biểu mẫu 1B

Thống kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Sở Tư pháp (Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /11/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã			
1	Kiểm tra công tác CCHC ²³	4	-	1	1	-
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước ²⁴	-	22	2	2	-
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 ²⁵	07	0	01	01	0

²³Kiểm tra CCHC tại các Phòng XD&KTQBQPPL, PBGDPL, HCTP và Văn phòng Sở, qua đó nhận xét các công việc đã thực hiện tốt, chưa tốt để kiến nghị tiến hành khắc phục.

²⁴Trong 6 tháng đã tiến hành kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực đối với 22 UBND cấp xã, báo cáo kết quả kiểm tra đối với 02 lĩnh vực về UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan.

²⁵Tháng 6/2019, Sở Tư pháp đã tiến hành đánh giá nội bộ và họp xem xét của Lãnh đạo về Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Các bộ phận được đánh giá bao gồm: Ban Lãnh đạo và Thư ký ISO; 07 phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp.

Đánh giá kết quả đạt được: Các bộ phận được đánh giá đã xây dựng đầy đủ các quy trình giải quyết công việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; cập nhật đầy đủ các văn bản pháp quy có liên quan; đã xây dựng mục tiêu chất lượng năm 2019; hồ sơ khách hàng được lưu cẩn thận, đầy đủ và sắp xếp gọn gàng; thực hiện đầy đủ báo cáo tình hình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Qua quá trình đánh giá nội bộ chưa phát hiện 01 điểm lưu ý và đã thực hiện hành động khắc phục.

Biểu mẫu 2A**Thống kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /11/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	39	Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND

-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	39	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	39	
2	<i>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</i>		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	03	10/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND huyện Thanh Trì 18/2019/NQ-HĐND ngày 14/8/2019 của HĐND huyện Kế Sách 01/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND huyện Vĩnh Châu
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	<i>Rà soát VBQPPL</i>		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	22	Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND Nghị quyết số 38/2011/NQ-HĐND Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND Quyết định số 01/2000/QĐ-UBNDT Quyết định số 46/2009/QĐ-UBND Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND Quyết định số 29/2007/QĐ-UBND Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND Chỉ thị 01/2003/CT-UBNDT Chỉ thị 16/2008/CT-UBND
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	22	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	

Biểu mẫu 2B**Thống kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện
văn bản quy phạm pháp luật tại Sở Tư pháp***(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /11/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)*

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	<i>Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND</i>		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	03	Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	03	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	03	
2	<i>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</i>		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	03	Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND huyện Thanh Trì Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 14/8/2019 của HĐND huyện Kế Sách Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND huyện Vĩnh Châu
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	<i>Rà soát VBQPPL</i>		
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	04	Quyết định số 01/2000/QĐ-UBNDT Quyết định số 46/2009/QĐ-UBND Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	04	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	04	Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	

Biểu mẫu 3B**Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại Sở Tư pháp**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /11/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	Kế hoạch số 13/KH-STP ngày 23/01/2019
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC	147	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử	147	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	0	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	0	

Biểu mẫu 4B

Thống kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /11/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang ²⁶	Số TTHC liên thông dọc ²⁷	
1	Lĩnh vực Quốc tịch	5	/	/	/	5	/	/	/	
2	Lĩnh vực Nuôi con nuôi	3	/	/	/	3	/	/	/	
3	Lĩnh vực Bồi Thường nhà nước	3	/	/	/	3	/	/	/	
4	Lĩnh vực Lý lịch tư pháp	3	/	/	/	/	3	3	/	
6	Lĩnh vực Trọng tài thương mại	19	/	/	/	19	/	/	/	
7	Lĩnh vực Quản tài viên	12	/	/	/	12	/	/	/	
8	Lĩnh vực Tư vấn pháp luật	8	/	/	/	8	/	/	/	
9	Lĩnh vực Công chứng	29	/	/	/	29	/	/	/	
10	Lĩnh vực Luật sư	18	2	2	/	17	/	/	/	
11	Lĩnh vực Giám định tư pháp	7	/	/	/	7	/	/	/	
12	Lĩnh vực Trợ giúp	10	/	/	/	10	/	/	/	

²⁶ Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC.

²⁷ Liên thông giữa các cấp hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC.

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang ²⁶	Số TTHC liên thông dọc ²⁷	
	pháp lý									
13	Lĩnh vực Chứng thực	3	/	/	/	1	/	/	/	
14	Lĩnh vực Đấu giá tài sản	12	/	/	/	12	/	/	/	
15	Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật	2	/	/	/	2	/	/	/	
16	Lĩnh vực Hòa giải thương mại	13	3	3	/	13	/	/	/	
	Tổng số	147	05	05		142	3	3		

* Ghi chú:

- Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo): chỉ thống kê đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, các TTHC áp dụng tại cấp huyện, cấp xã do Sở Tư pháp trình công bố không liệt kê vào biểu.

- Trong 147 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tư pháp có 02 TTHC do Tổ chức hành nghề công chứng tiếp nhận, thực hiện.

Biểu mẫu 5B

Thống kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp tại Sở Tư pháp

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /11/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn ²⁸	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn ²⁹	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	Lĩnh vực Lý lịch tư pháp	6.522	0	6.522	6.204	6.099	105	318	295	23	
1	Cấp phiếu LLTP cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	6.522	0	6.522	6.204	6.099	105	318	295	23	
II	Lĩnh vực Bổ trợ tư pháp	26	0	26	24	19	05	02	01	01	
1	Lĩnh vực Luật sư	07	0	07	07	05	02	0	0	0	
2	Lĩnh vực Đấu giá	06	0	06	05	04	01	01	01	0	
3	Lĩnh vực Công chứng	13	0	13	12	10	02	01	0	01	
III	Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý	394	0	394	394	394	0	0	0	0	
1	Tham gia tố tụng	250	0	250	250	250	0	0	0	0	
2	Tư vấn	76	0	76	76	76	0	0	0	0	
3	Thanh toán chi phí tham gia tố tụng	68	0	68	68	68	0	0	0	0	
Tổng số = (I) + (II) + (III)		6.942	0	6.942	6.622	6.512	110	320	296	24	

²⁸ Đối với lĩnh vực lý lịch tư pháp: Do xác minh điều kiện xoá án tích và do Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia-Bộ Tư pháp gửi kết quả xác minh trễ hạn; Đối với lĩnh vực luật sư, đấu giá, công chứng: chờ ý kiến trả lời của Bộ Tư pháp và do lỗi hệ thống phân mềm.

Biểu mẫu 6B

Thống kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại Sở Tư pháp

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /11/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ³⁰		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn					
1	Sở Tư pháp	8	/	3	/	/	/	15	/	/	/	33	+1	2	2	

- Tiếp nhận 01 công chức từ Tòa án nhân dân tỉnh về Sở Tư pháp.

- Số lượng tinh giản biên chế theo Kế hoạch năm 2019 là 02 chỉ tiêu, số lượng tinh giản biên chế từ năm 2015 – 2019 là 05 chỉ tiêu; đến nay, Sở Tư pháp đã thực hiện tinh giản biên chế 06 chỉ tiêu, do đó đề nghị được xem như là đã thực hiện xong chỉ tiêu.

Biểu mẫu 7B
Thông kê số liệu về CBCCVC tại Sở Tư pháp
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /11/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL	Số lượng CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CB CC VC ³¹	Nâng lương theo thâm quyền	
		Biên chế	HD chuyên môn		Đào tạo	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Có KH tuyển dụng	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên		TX	TH
1	Sở Tư pháp	43	3	43	/	31	1	/	/	1	/	1	/	/	7	15	/

-
- HD chuyên môn do Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện 3 trường hợp.
 - Cũ 31 công chức, viên chức tham dự các lớp: Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên chính, chuyên viên, QLNN theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và các lớp kỹ năng, nghiệp vụ tối thiểu hàng năm...
 - Được Chủ tịch phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp làm việc tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng, năm 2019; Sở Tư pháp đang tổ chức kỳ xét tuyển viên.
 - Tiếp nhận, bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng 01 trường hợp.
 - Trình Chủ tịch UBND tỉnh điều động, chuyển công tác 02 trường hợp (Từ Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp về Sở Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp); Sở Tư pháp điều động, bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng 04 trường hợp, điều động công chức 01 trường hợp.
 - Đã gửi văn bản thỏa thuận nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho 03 trường hợp (Công văn số 672/STP-VP ngày 30/10/2019).

Biểu mẫu 8B

Thống kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức, công vụ tại Sở Tư Pháp
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /11/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	1	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	1	

Biểu mẫu 9B**Thống kê số liệu về cải cách tài chính công tại Sở Tư pháp**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: _____/BC-STP ngày _____/11/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	1	/	
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	/	/	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	/	/	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	/	/	
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	/	/	
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	1	/	

Biểu mẫu 10B

**Thống kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước
và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Sở Tư pháp**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /11/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4			Ghi chú	
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC		Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính
I	Sở Tư pháp	1.519	1.388	131	1.519	32	0	0	0	15	6.535	3.641	2.894	

Biểu mẫu 11B

Thống kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) tại Sở Tư pháp

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /11/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
I	Sở Tư pháp	81	01	01	

Biểu mẫu 13B**Thống kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại Sở Tư pháp**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /11/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú ³²
I	Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống		
II	Duy trì, cải tiến hệ thống		
1	Thực hiện công bố lại ISO	Có	Có công bố tại Quyết định số 113a/QĐ- STP của Giám đốc Sở Tư pháp về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Có	
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	Có	

Biểu mẫu 14**Thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại Sở Tư pháp**
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STP ngày /11/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng					Ghi chú
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết			
I	Khiếu nại, tố cáo	08	0	08	/	/	Trong 08 trường hợp không thuộc thẩm quyền giải quyết đã chuyển đơn 01 trường hợp